TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Châu Tuyết T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 10 năm 2019).

Bị đơn: - Ông Lê Văn P1, sinh năm 1966.

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn P1 và bà Lê Thị Kim C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Tạ Thị P số tiền là 189.991.000 *(một trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi một nghìn)* đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 18/10/2019 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/11/2019 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/12/2019 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/01/2020 trả số tiền là 26.000.000 đồng;
- Ngày 18/02/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/3/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/4/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/5/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;

- Ngày 18/6/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/7/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/8/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/9/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/10/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/11/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/12/2020 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/01/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/02/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/3/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/4/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/5/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/6/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/7/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/8/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/9/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/10/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/11/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/12/2021 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/01/2022 trả số tiền là 6.000.000 đồng;
- Ngày 18/02/2022 trả số tiền là 1.991.000 đồng;

Ghi nhận việc bà Tạ Thị P không yêu cầu ông Lê Văn P1 và bà Tạ Thị Kim C trả lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Tạ Thị P và ông Lê Văn P1, bà Lê Thị Kim C phải chịu 50% án phí theo quy định của pháp luật số tiền là 4.749.775 *(bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm)* đồng; ông Lê Văn P1 và bà Lê Thị Kim C tự nguyện nộp thay án phí cho bà Tạ Thị P. Ông Lê Văn P1 và bà Lê Thị Kim C phải nộp số tiền là 4.749.775 *(bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm)* đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho bà Tạ Thị P đã nộp là 4.749.000 đồng *(bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0005793 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn